

Bản án số: **02/2025/HS-ST**

Ngày: 10 – 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn

2. Ông Hoàng Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang N.** Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1965 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1939 (đã chết) và con bà Trịnh Thị N, sinh năm 1943; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Có 03 con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2025 đến ngày đến ngày 04/4/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Xuân T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Ông Phạm Đức H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

+ Ông Trần Quang V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Ông Đào Ngọc P, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk; số 58 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số: 13/KH-PC08 ngày 23/3/2025 của Trạm Cảnh sát giao thông Krông Búk, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, ngày 28/3/2025, Tổ tuần tra kiểm soát (Tổ 5) gồm 04 đồng chí: Phạm Xuân T1 (Tổ trưởng Tổ 5), Phạm Đức H1, Trần Quang V và Đào Ngọc P tiến hành tuần tra tại Km 1758+300 đường Hồ Chí Minh, thuộc xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Cuôr Đăng, tỉnh Đắk Lắk). Vào khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, Tổ 5 phát hiện Nguyễn Quang N đang điều khiển xe mô tô biển số 47H1-401.50 lưu thông theo hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột đi thị xã Buôn Hồ có biểu hiện nghi vấn sử dụng rượu bia nên đồng chí Trần Quang V đã ra tín hiệu dừng xe đối với Nguyễn Quang N để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác xác định Nguyễn Quang N đã vi phạm các lỗi: “Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở” quy định tại điểm b khoản 8 Điều 7 (nồng độ cồn đo được của N là 0,363 miligam/1 lít khí thở); “Điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 và “Không có giấy phép lái xe” quy định tại điểm a khoản 5 Điều 18 Nghị định 168/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với N về 03 lỗi vi phạm nêu trên và biên bản tạm giữ phương tiện đối với xe mô tô biển số 47H1-401.50. Lúc này, N xin tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm, không lập biên bản nhưng không được nên khi Tổ 5 lập xong biên bản thì N không ký biên bản và nói với Tổ công tác là để N về lấy can hút xăng trong xe ra, rồi N bỏ đi. Một lúc sau, N quay lại cầm theo 01 can nhựa màu trắng (có dòng chữ ALCYGOL ULTRA, thể tích 5 lít) và 01 ống Ti ô màu xanh đến hút xăng từ trong xe mô tô của N sang can nhựa màu trắng. Sau đó, Tổ 5 tiến hành đưa xe mô tô của N lên xe ô tô công vụ biển số: 47A - 002.21 thì N có lời lẽ xúc phạm các đồng chí trong Tổ 5 và dùng xăng trong can nhựa tạt lên xe mô tô của N đang để trên thùng xe ô tô công vụ biển số: 47A - 002.21 (trên thùng xe ô tô công vụ còn có 02 xe mô tô khác bị tạm giữ hành chính là xe mô tô biển số 47B1-550.03 và xe mô tô biển số 47H1-562.16) để gây áp lực với các đồng chí trong Tổ 5 nhằm mục đích cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông khi làm thủ tục tạm giữ xe mô tô biển số: 47H1 - 401.50. Thấy vậy, đồng chí V và H1 liền ngăn N lại thì N dùng can nhựa đuổi đánh trúng người đồng chí V và H1 nhưng không gây thương tích. Quá trình N tạt xăng lên thùng xe ô tô công vụ và đuổi đánh đồng chí V và

H1 thì có đồng chí P quay video ghi nhận lại sự việc. Sau đó, các đồng chí Tổ 5 đã khống chế N và giao cho Công an xã Ea Dơng, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Ngày 07/05/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định số: 3704/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, giám định 03 tập tin video do đồng chí Đào Ngọc P cung cấp.

Tại Kết luận giám định số: 761/KL-KTHS, ngày 20/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Tập tin video có tên “6453922009091” (ký hiệu: A1):
 - + Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.
 - + Chụp được 03 ảnh diễn biến, hành vi trong tập tin video.
- 01 tập tin video có tên “6453922038783” (ký hiệu: A2):
 - + Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.
 - + Chụp được 04 ảnh diễn biến, hành vi trong tập tin video.
- 01 tập tin video có tên “6453922336625” (ký hiệu: A3):
 - + Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.
 - + Chụp được 08 ảnh diễn biến, hành vi trong tập tin video.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 can nhựa màu trắng, có dòng chữ ALCYGOL ULTRA, thể tích 5 lít; 01 ống Ti ô màu xanh, chiều dài 85cm, đường kính 01cm của bị cáo Nguyễn Quang N.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang N như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng, có dòng chữ ALCYGOL ULTRA, thể tích 5 lít; 01 ống Ti ô màu xanh, chiều dài 85cm, đường kính 01cm của bị cáo Nguyễn Quang N, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội,

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ 50 ngày 28/3/2025, tại Km 1758+300 đường Hồ Chí Minh thuộc xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc các đồng chí Cảnh sát giao thông (Tổ 5) của Trạm Cảnh sát giao thông Krông Búk, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát theo Kế hoạch. Tổ 5 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện xe mô tô biển số 47H1-401.50 của Nguyễn Quang N thì N đã có lời lẽ xúc phạm các đồng chí Cảnh sát giao thông Tổ 5 và hành vi tạt xăng lên xe mô tô đang để trên thùng xe ô tô công vụ để gây áp lực với các đồng chí trong Tổ 5 nhằm mục đích cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông khi làm thủ tục tạm giữ xe mô tô biển số: 47H1 - 401.50. Khi được đồng chí Phạm Đức H1, Trần Quang V thuộc Tổ 5 ngăn lại thì N có hành vi dùng can nhựa đánh trúng người đồng chí H1 và V. Hành vi của N đã gây cản trở việc thi hành công vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông Tổ 5 - Trạm Cảnh sát giao thông Krông Búk, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang N đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện

hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết mình có hành vi cản trở người thi hành công vụ nên cần xử lý nghiêm minh góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, chính trị tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ mức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội là phù hợp.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 can nhựa màu trắng, có dòng chữ ALCYGOL ULTRA, thể tích 5 lít; 01 ống Ti ô màu xanh, chiều dài 85cm, đường kính 01cm là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Quang N, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Đối với đồng chí Phạm Đức H1 và Trần Quang V là cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk bị Nguyễn Quang N dùng can nhựa đuổi đánh trúng người nhưng không bị thương tích gì và cũng không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[7]. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Quang N là con của Liệt sỹ Nguyễn Khắc T nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang N** phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang N** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang N cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 **Bộ** luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 can nhựa màu trắng, có dòng chữ ALCYGOL ULTRA, thể tích 5 lít; 01 ống Ti ô màu xanh, chiều dài 85cm, đường kính 01cm của bị cáo **Nguyễn Quang N**.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Quang N** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKS khu vực 3 – Đắk Lắk ;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đắk Lắk;
- T.H.A Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA.T.Đắk Lắk ;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu

